

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYÊN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Văn Cơ;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Phượng L, sinh năm 1983 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 08 tháng 02 năm 2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Ngô Thị Phượng L trình bày:*

Bà L và ông C có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M vào ngày 23/11/2006. Sau khi kết hôn, bà L và ông C chung sống hạnh phúc được 01 năm, đến cuối năm 2007 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng đời sống chung không thể hòa hợp, hôn nhân không có tiếng nói chung.

Nay nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên bà L yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Thời gian chung sống bà L và ông C có một con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 17/12/2008. Hiện nay đang sống chung với bà L. Bà L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc C:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng ông C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

- *Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/3/2022, con chung Nguyễn Hoàng Bảo N trình bày ý kiến:* Khi cha mẹ ly hôn không còn sống chung với nhau cháu có nguyện vọng sống với mẹ là bà L.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Còn đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên hoà giải và tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Quốc C.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử bà Ngô Thị Phụng L được ly hôn với ông Nguyễn Quốc C. Về con chung: Đề nghị giao cho bà Ngô Thị Phụng L được quyền trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 17/12/2008 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thị Phụng L không yêu cầu ông Nguyễn Quốc C cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Quốc C đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông C đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Phụng L và ông Nguyễn Quốc C tự nguyện tổ chức cưới vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M vào ngày 23/11/2006 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị Phụng L và ông Nguyễn Quốc C là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Phụng L, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà L và ông C chung sống hạnh phúc được 01 năm sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng. Xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông C đã phát sinh mâu thuẫn kéo dài nhưng không giải quyết được, cho thấy hôn nhân giữa bà L và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Phụng L.

[4] Về con chung: Bà L và ông C có 01 người con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 17/12/2008. Khi ly hôn bà L yêu cầu được quyền nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N đang sống cùng với bà L. Cháu Ngọc có nguyện vọng sống với mẹ, bà L cũng yêu cầu được quyền tiếp tục được nuôi con đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại và không làm ảnh hưởng đến tâm lý của con chung thì cần thiết giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo N cho bà L trực tiếp nuôi đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông C được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thị Phụng L không yêu cầu ông Nguyễn Quốc C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị Phụng L không yêu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Ngô Thị Phụng L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Phụng L được ly hôn với ông Nguyễn Quốc C.

2. Về con chung: Giao cho bà Ngô Thị Phụng L được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 17/12/2008 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Quốc C được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Ngô Thị Phụng L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị Phụng L phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009862 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Ngô Thị Phụng L đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

7. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mến**